

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Phương - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST - VDS ngày 20 tháng 02 năm 2024, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, điều khiển hành vi”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 02/2024/QĐST - VDS ngày 28/3/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; đăng ký thường trú: Tổ D, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Minh D, sinh năm 1981; đăng ký thường trú tại: Tổ D, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 26/01/2024, Đơn thay đổi yêu cầu đề ngày 27/3/2024, bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Bà Đ là mẹ ruột của ông Trần Minh D, sinh năm 1981; đăng ký thường trú tại: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Từ lúc sinh ra ông D đã bị chậm phát triển về thể chất lẫn tinh thần, bị câm điếc bẩm sinh từ nhỏ nên không đi học được, không biết chữ, rất khó khăn trong sinh hoạt và giao tiếp. Ông D không có vợ con, cha của Trần Minh D tên là Trần Văn A đã chết năm 2022. Kết luận giám định pháp y tâm thần số 185/KL-VPYTW ngày 20/3/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B đã kết luận: Ông D bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, điều khiển hành vi). Do đó, nay bà Đ làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Minh D bị hạn chế

năng lực hành vi dân sự (có khó khăn trong nhận thức, điều khiển hành vi) và chỉ định bà Đ là người giám hộ cho ông D.

Tại phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Đ giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán và Thư ký đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Đ là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Đ, tuyên bố ông Trần Minh D bị hạn chế năng lực hành vi dân sự (có khó khăn trong nhận thức, điều khiển hành vi) và chỉ định bà Đ là người giám hộ cho ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Người bị yêu cầu tuyên bố hạn chế năng lực hành vi dân sự là ông Trần Minh D hiện đang cư trú tại phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; căn cứ vào khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 việc dân sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[2] Tòa án nhận định về yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ:

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 185/KL-VPYTW ngày 20/3/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B đã kết luận:

Về y học: Hiện nay ông D bị bệnh Chậm phát triển tâm thần khác (F78-ICD.10);

Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Ông D bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, điều khiển hành vi).

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý xác định ông D bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, điều khiển hành vi) theo yêu cầu của bà Đ.

Về giám hộ: Tài liệu, chứng cứ do bà Đ cung cấp thể hiện: Ông D không có vợ con, cha của Trần Minh D tên là Trần Văn A đã chết năm 2022. Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 27/3/2024 của ông Trần Minh D thể hiện: Ông D đồng ý để cho bà Đ là người giám hộ cho ông D. Như vậy, việc chỉ định bà Đ là người giám hộ cho ông D phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 46 và khoản 4

Điều 54 của Bộ luật dân sự 2015.

[3]. Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về chi phí tố tụng: Không phát sinh.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà **Đ** được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 , Điều 369, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 23, 46, 47, 48, 49, 54, 57, 58 và 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà **Nguyễn Thị Đ** về việc “yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Tuyên bố ông **Trần Minh D**, sinh năm 1981; đăng ký thường trú tại: **Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương** là: “Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về giám hộ: Chỉ định bà **Nguyễn Thị Đ** là người giám hộ cho ông **Trần Minh D**.

Người giám hộ có quyền:

- Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ (nếu có);

- Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có);

- Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Người giám hộ có nghĩa vụ:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

- Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;

- Quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có);

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Đ được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Bến Cát;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND P.Hoà Lợi, TX Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Văn Phương